

Bản án số: 95/2026/HS-ST
Ngày: 09 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lê Thanh Nhân.
- Ông Phan Thế Hòa.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Phương Thảo, Thư ký Toà án nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Tạ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6 – Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026; đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Việt T, tên gọi khác: không, sinh ngày 12 tháng 6 năm 2007, tại xã H, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị Đ; vợ, con: chưa có; tiền án; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/01/2026. Hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam M - Trại tạm giam Công an tỉnh Q. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Vũ Văn S, sinh năm 1982; cư trú tại: thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt

Người chứng kiến: anh Bùi Đức C, anh Vi Văn Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2026, tại khu vực cổng Trạm kiểm soát liên hợp km15 - Bến tàu D cũ thuộc thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh, Phòng Cảnh sát kinh tế bắt quả tang Nguyễn Việt T, sinh năm 2007, trú tại thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển số 14K1-246.94 đang dừng đỗ, bên cạnh có 01 thùng bìa cát tông bên trong chứa 36 khối hình cầu, tổng

khối lượng 12,5kg pháo nổ. Thu giữ của T 01 (một) thùng bìa cát tông cuốn băng dính màu vàng, kích thước khoảng (35x/5x38)cm, bên trong có chứa 36 khối hình cầu (là pháo hoa nổ), đều có đường kính khoảng 9,5 cm, vỏ giấy màu trắng xám, một đầu có gắn dây màu vàng dài khoảng 23 cm, bọc ngoài dây màu xanh có chiều dài khoảng 45 cm; 01 dây vải màu trắng dài khoảng 90 cm; 01 (một) túi nilon màu xanh, cuốn bên ngoài là băng dính màu vàng, bên trong có chứa 05 khối hình cầu (là pháo hoa nổ), đều có đường kính khoảng 9,5 cm, vỏ giấy màu trắng xám, một đầu có gắn dây màu vàng dài khoảng 23 cm, bọc ngoài dây màu xanh có chiều dài khoảng 45 cm; 01 dây vải màu trắng dài khoảng 90 cm; 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số: 14K1- 246.94; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, gắn sim thuê bao số 0369.756.956; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, không gắn sim.

Cùng ngày 19/01/2026, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Việt T tại thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh. Kết quả phát hiện tại vị trí cửa ra vào khu vực phòng ngủ của T còn cất giấu: 01 (một) túi giấy màu vàng, bên trong có ghi chữ “Bột tẩy rong rêu” một đầu có khóa zip, bên trong có chứa chất bột màu trắng, khối lượng khoảng 400g; 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong có chứa chất bột màu xám, khối lượng khoảng 200g; 01 (một) túi nilon, một đầu có khóa zip, bên trong có chứa chất bột màu vàng, khối lượng khoảng 150g; 03 (ba) cuộn băng dính màu vàng, đã qua sử dụng; 01 (một) cuộn chỉ màu trắng, dài khoảng 11cm, đường kính một đầu khoảng 3,5cm, một đầu 3cm; 01 (một) lọ keo 502, đã qua sử dụng; 04 (bốn) sợi dây màu vàng, trong đó có 03 sợi dây dài khoảng 43cm và 01 sợi dây dài khoảng 36,5cm; 01 (một) hộp nhựa trong suốt, có nắp nhựa màu trắng, bên trong có chứa 50 hạt rời hình cầu màu đen, đường kính khoảng 01cm.

Quá trình điều tra, T khai nhận: Tháng 12/2025, T nảy sinh ý định sản xuất pháo hoa nổ, pháo nổ để bán kiếm lời vào dịp Tết nguyên đán nên đã tự học cách sản xuất pháo trên mạng Internet, sau đó mua nguyên, vật liệu để sản xuất pháo gồm: Kali nitrat, lưu huỳnh, bột tạo màu và một số vật liệu khác... trên các sàn thương mại điện tử Tiktok, F và mua qua tài khoản Facebook tên “Đen Q”, T một mình chế tạo, sản xuất pháo sau đó rao bán trong các hội nhóm kín trên Facebook. Đến đầu tháng 01/2026, T được một người đàn ông xưng tên là H sử dụng số điện thoại 0776.540.136 liên hệ qua điện thoại để đặt mua pháo. Theo thỏa thuận, T đồng ý bán cho H 41 quả pháo hoa nổ do mình sản xuất với giá tiền 13.500.000 đồng và yêu cầu H đặt cọc trước 10.000.000 đồng, hẹn khoảng 02 tuần sau sẽ có pháo để giao. Ngày 07/01/2026, H chuyển khoản 10.000.000 đồng đến số tài khoản Ngân hàng của T mở tại Ngân hàng TMCP Q1 (MB), số tiền còn lại H hẹn khi nhận pháo sẽ thanh toán bằng tiền mặt. Sau khi nhận được tiền, T sử dụng để

mua nguyên liệu sản xuất pháo, sau đó cất giấu ở nhà mình tại thôn H, xã H đợi đến đêm tối khi mọi người trong gia đình đã ngủ, T bỏ ra để sản xuất pháo. Ngày 19/01/2026, T thông báo đã sản xuất đủ 41 quả pháo hoa nổ theo yêu cầu của H và hẹn H giao nhận pháo tại KM15 - Bến tàu D cũ thuộc thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh. Khoảng 19 giờ 30 phút, T đến điểm hẹn để giao 41 quả pháo hoa nổ tự chế cho H thì bị Tổ công tác thuộc Phòng C1 - Công an tỉnh Q bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số 429/KL-KTHS Ngày 20/01/2026, V - Bộ C2 kết luận: Các mẫu gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ), khối lượng là 12,5kg (mười hai phẩy lăm kilôgam). Chất bột màu trắng đựng bên trong 01 (một) túi giấy màu vàng, bên trong có ghi chữ “Bột tẩy rong rêu”, một đầu có khóa zip là KCIO, (Kali Clorat), khối lượng là 0,4kg (không phẩy bốn kilôgam). Chất bột màu xám đựng bên trong 01 (một) túi ni lông màu đen là Natri Bezoat (C_6H_5COONa), khối lượng là 0,2kg (không phẩy hai kilôgam). Chất bột màu vàng đựng bên trong 01 (một) túi ni lông, một đầu có khóa zip là lưu huỳnh (S), khối lượng là 0,15kg (không phẩy mười lăm kilôgam). 04 (bốn) sợi dây màu vàng, trong đó có 03 sợi dây dài khoảng 43cm và 01 sợi dây dài khoảng 36,5cm đều là dây ngòi pháo, khối lượng là 20g (hai mươi gam); 50 hạt rời hình cầu màu đen đựng bên trong 01 (một) hộp nhựa trong suốt, có nắp nhựa màu trắng đều là thuốc pháo nổ, khối lượng là 80g (tám mươi gam). Trên 03 (ba) cuộn băng dính màu vàng và 01 (một) cuộn chỉ màu trắng gửi giám định đều tìm thấy dấu vết thuốc pháo nổ. Tất cả các chất gồm: $KClO_3$: (K), N (C_6H_5COONa), lưu huỳnh (S) thường được dùng làm nguyên liệu để sản xuất thuốc pháo nổ, không thuộc nhóm vật liệu nổ. Thuốc pháo nổ và dây ngòi pháo đều không thuộc nhóm vật liệu nổ.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSQNH-KV ngày 06/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Việt T về tội “*Sản xuất, buôn bán hàng cấm*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Người chứng kiến anh Bùi Đức C và anh Vi Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có lời khai xác nhận về thời gian địa điểm các anh được chứng kiến việc Công an bắt quả tang và khám xét nơi ở của Nguyễn Việt T thu giữ số lượng pháo cùng một số tài sản như điện thoại và xe máy.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Văn S khai: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh BKS: 14A- 24694 là của ông mua của cửa hàng X năm 2019, tháng 1 năm 2026 ông có cho bố của T là ông Thái M để cho T làm phương tiện đi lại, việc T dùng xe đi chở pháo ông không biết, ông đề nghị được nhận lại chiếc xe.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố tại Bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét

xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T từ 18 (mười tám) tháng đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại không liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho ông Vũ Văn S chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh BKS: 14A- 24694 và giấy đăng ký xe

Bị cáo không tranh luận gì với nội dung bản luận tội và thừa nhận việc truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và trình bày lời nói sau cùng: xin giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, các bản Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng đầu tháng 12/2025, bị cáo T mua nguyên vật liệu để sản xuất pháo nổ bán kiếm lời trong dịp Tết Nguyên đán. Sau khi sản xuất được 41 quả pháo nổ (hàng cấm) có khối lượng 12,5kg để bán cho đối tượng tên là H với giá 13.500.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/01/2026, T đem số pháo nổ đến điểm hẹn để bán cho H tại khu vực cổng Trạm kiểm soát liên hợp km15 - Bến tàu D thuộc thôn H, xã H, tỉnh Quảng Ninh thì bị phát hiện, bắt quả tang.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với pháo nổ mặt hàng cấm. Việc sản xuất, vận chuyển, tàng trữ, mua pháo nổ trái phép gây tổn thất về kinh tế cho nhà nước và tiềm ẩn nguy cơ mất an ninh trên địa bàn. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi của mình nhưng muốn kiếm lời từ việc phi pháp bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi sản xuất và buôn bán pháo nổ. Như vậy hành vi của

bị cáo đã cấu thành tội: “*Buôn bán, sản xuất hàng cấm*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[4] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần thiết xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[9] Về vật chứng thu giữ: số pháo sau khi giám định không hoàn lại nên không xét, đối với 02 chiếc điện thoại, bị cáo sử dụng 1 chiếc để liên lạc vào việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước, chiếc điện thoại còn thu giữ còn lại bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Đối với 01 thẻ sim gắn trong chiếc điện thoại thu giữ liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe máy thu giữ của bị cáo xác định chủ sở hữu là của ông Vũ Văn S, ông S cho bố bị cáo mượn và không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho ông S.

[10] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 10 triệu đồng là tiền người mua pháo đặt cọc cho bị cáo có được nên buộc bị cáo phải nộp lại số tiền sung ngân sách nhà nước.

[11] Các tình tiết khác: Đối với người đàn ông tên H, sử dụng số điện thoại 0776.540.136 đặt mua của bị cáo Nguyễn Việt T 12,5kg pháo nổ. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh không làm rõ chủ thuê bao 0776.540.136 và lai lịch địa chỉ. Đối với người có số tài khoản Facebook “Đen Q”, qua điều tra không làm rõ được lai lịch địa chỉ nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi chuyển tiền mua pháo của H cho bị cáo của bà Bùi Thị N. Tuy nhiên, bà N không biết việc mua bán pháo nổ của người nhờ chuyển tiền nên không đủ căn cứ xem xét trách nhiệm của bà N.

[12] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Về quyền kháng cáo: bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “*Buôn bán, sản xuất hàng cấm*”.

2. Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T: 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 19/01/2026

- Về xử lý vật chứng: áp dụng: điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 ; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim gắn trong chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu vàng.

Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng không gắn sim. Trả lại cho ông Vũ Văn S 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh biển số: 14K1- 246.94.

(Tình trạng các vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số: 116/2026/THADSKV6 ngày 06/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Nguyễn Việt T phải nộp lại số tiền 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào số tiền 10.000.000 (*mười triệu đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0000788 ngày 09/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

Trả lại cho ông Vũ Văn S 01 giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số 020243 mang tên Vũ Văn S (Tòa án có trách nhiệm trả)

- Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: áp dụng: khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1, 3 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Phòng PV06 CA tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND KV6- Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam CA tỉnh QN;
- Các bị cáo;
- Phòng THADS KV6- Quảng Ninh;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Nga